

Số: 160/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản lý Nhà nước
của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 07/01/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 9 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 40 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 80%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. /

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phụ lục I



KEY QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA
 (Kèm theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7	3.80	3.80	4	80,00
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3			
		Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4						
		Tiêu chí 8.3	4						
		Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chuẩn 9	3.80	3.80	4	80,00
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
		Tiêu chí 9.3	4						
		Tiêu chí 9.4	3						
Tiêu chuẩn 4	3.67	3.67	2	66,67	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 10	3.67	3.67	4	66,67
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	4						
		Tiêu chí 10.3	3						
		Tiêu chí 10.4	4						
		Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80,00	Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.4	3						
		Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chuẩn 6	3.86	3.86	6	85,71					
Tiêu chí 6.1	4								
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	3								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	4								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,80					40		80		

VÀ ĐÀO TẠO
 G TÂM
 Đ ĐỊNH
 LƯỢNG
 O DỤC
 G ĐẠI HỌC

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản lý Nhà nước (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định tương đối rõ ràng, bao quát được các yêu cầu mà người học cần đạt được sau tốt nghiệp, phản ánh được yêu cầu cơ bản của các bên liên quan, được định kỳ rà soát và chỉnh sửa bổ sung, được công bố công khai. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật Giáo dục. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung và thông tin theo quy định, được công bố công khai, rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận và sử dụng. Chương trình dạy học được thiết kế với các khối kiến thức, các học phần tương đối phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT, đảm bảo sự cân đối và logic giữa các học phần. Các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra. đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản lý tuân thủ quy trình với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng và công bố công khai. Hệ thống phòng học, phòng làm việc với đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Tiến hành rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo sự thống nhất khi ban hành. Mở rộng đối tượng và tăng số lượng các bên liên quan tham gia hệ thống thu thập ý kiến, đặc biệt là nhà sử dụng lao động và các chuyên gia, trong đó chú ý lựa chọn nhà tuyển dụng phù hợp

(ii) Ban hành văn bản hướng dẫn sử dụng Bản mô tả CTĐT cho các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học để phục vụ cho công tác đào tạo. Rà soát và ban hành đề cương chi tiết học phần đảm bảo tính thống nhất. Làm rõ các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học thực hiện việc tự học, đồng thời có phương pháp đánh giá việc tự học khi tiến hành xây dựng đề cương chi tiết.

(iii) Nghiên cứu để thiết kế, xây dựng ma trận chuẩn đầu ra CTĐT cụ thể, rõ ràng. Xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để đạt được chuẩn đầu ra. Ban hành hướng dẫn thống nhất về cách thức sử dụng phương pháp giảng dạy theo từng nhóm để giảng viên dễ dàng triển khai thực hiện. Rà soát ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra.

(iv) Rà soát đề cương chi tiết học phần để bổ sung các phương pháp học tập hỗn hợp, kết hợp giữa học tập truyền thống và học tập trực tuyến cũng như một số phương pháp học tập khác nhằm rèn luyện khả năng học tập suốt đời cho người học. Định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, làm cơ sở để đổi mới các hoạt động đào tạo của Nhà trường.

(v) Tiếp tục nghiên cứu thiết kế, xây dựng phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Tiến hành phân tích, sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để giúp người học cải thiện việc học tập. Nghiên cứu xây dựng và triển khai sử dụng ngân hàng đề thi để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy của các phương pháp đánh giá kết quả học tập.

(vi) Tiến hành đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ sau mỗi giai đoạn để có cơ sở xây dựng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo. Ban hành các chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ tương xứng, đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để có được nguồn nhân lực trình độ cao, chú trọng phát triển từ nguồn nhân lực tại chỗ. Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên; quan tâm phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học giảng viên; tạo cơ hội, khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

(vii) Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên; cải tiến quy trình và tiêu chí tuyển dụng; đẩy mạnh chính sách thu hút để đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ hỗ trợ tại các đơn vị. Nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên với các tiêu chí định lượng gắn với các chỉ tiêu phân đầu cụ thể (KPIs) cho từng vị trí việc làm. Có chính sách hỗ trợ tài chính và ban hành chế tài đủ mạnh để khuyến khích đội ngũ nhân viên tích cực tham gia đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực về chuyên môn nghiệp vụ; có biện pháp lượng hóa công việc của nhân viên tại các đơn vị. Hướng dẫn nhân viên/đơn vị xây dựng kế hoạch hàng năm, trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, hiệu suất công tác của đội ngũ nhân viên.

(viii) Căn cứ số liệu tuyển sinh, nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh Thanh Hoá và khu vực Bắc Trung bộ - Nam sông Hồng để xây dựng báo cáo phân tích và dự báo nguồn nhân lực nhằm chuẩn bị tiến tới giai đoạn tự chủ hoàn toàn. Trang thông tin tuyển sinh cần bổ sung nội dung tuyển sinh, chương trình đào tạo bằng tiếng Lào để thu hút nhiều hơn đối tượng lưu học sinh Lào theo học dưới hình thức tự phí. Hoạt động hỗ trợ người



[Handwritten signature]

học cần quan tâm hơn đến bồi dưỡng các kỹ năng mềm, phát triển tâm sinh lý của người học, rèn luyện kỹ năng kiểm chế cảm xúc, kỹ năng nhận diện và đối phó với những khó khăn, căng thẳng trong cuộc sống và học tập. Cần nhắc bố trí thời khoá biểu hợp lý để các học phần thực hành không ảnh hưởng đến các học phần lý thuyết, tạo môi trường thuận lợi cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của người học.

(ix) Khẩn trương xây dựng hệ thống quản lý, bảo dưỡng tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị. Có kế hoạch bổ sung nguồn học liệu cho ngành, tăng cường hợp tác với các thư viện của các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin tổng thể để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu về quản lý, điều hành Nhà trường dựa trên hiệu quả của chuyên đổi số.

(x) Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động và đội ngũ chuyên gia trong công tác phát triển chương trình dạy học. Thường xuyên đánh giá và cải tiến phương pháp, công cụ khảo sát để phù hợp với đối tượng và mục tiêu thu thập thông tin, làm căn cứ cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; ban hành thống nhất quy định việc lựa chọn, rà soát, đánh giá phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra, làm căn cứ để hướng dẫn các đơn vị và giảng viên thực hiện.

(xi) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp; nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho người học tốt nghiệp sớm và không còn người học phải kéo dài thời gian học tập so với thời gian thiết kế. Tăng cường kết nối với cựu người học để tăng tỉ lệ phản hồi trong khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp. Đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT nhằm tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, tăng tỉ lệ sinh viên ngành tham gia nghiên cứu khoa học lên mức trên 5% để góp phần hiện thực hóa tầm nhìn của Nhà trường.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.